

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN SỬ – KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

Nội dung ôn tập từ bài 1 đến bài 5- học sinh chú ý những nội dung trọng tâm sau:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

- Câu 1.** Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?
- A. Chế độ phong kiến mâu thuẫn với giai cấp tư sản.
 - B. Mâu thuẫn gay gắt giữa nhà vua với các địa chủ.
 - C. Sự xung đột giữa các tôn giáo lớn ở Anh và Pháp.
 - D. Trào lưu Triết học Ánh sáng đã được phổ biến.
- Câu 2.** Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là
- A. xóa bỏ phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.
 - B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
 - C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
 - D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.
- Câu 3.** Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là
- A. mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.
 - B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
 - C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
 - D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.
- Câu 4.** “Trong các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX, nhiệm vụ dân tộc dễ giải quyết hơn nhiệm vụ dân chủ”. Nhận định trên đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì nhiệm vụ dân tộc liên quan trực tiếp tới quyền lợi quần chúng nhân dân.
 - B. Đúng, vì nhiệm vụ dân tộc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của giai cấp tư sản.
 - C. Sai, vì để giải quyết nhiệm vụ dân tộc phải đương đầu với khó khăn, thử thách.
 - D. Sai, vì nhiệm vụ dân chủ dễ giải quyết hơn do quyết tâm của quần chúng nhân dân.
- Câu 5.** “Một trong những đóng góp của cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII đối với nền văn minh nhân loại là về thể chế nhà nước (Quân chủ lập hiến)”. Nhận định này đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì đây là kênh tham khảo để Mác-Ăng ghen đề ra thuyết tam quyền phân lập.
 - B. Đúng, vì thực tế thể chế quân chủ lập hiến ở nước Anh lần đầu tiên được xây dựng.
 - C. Sai, vì trào lưu triết học Ánh sáng diễn ra ở Pháp, không tác động đến cách mạng Anh.
 - D. Sai, vì thể chế quân chủ lập hiến còn bộc lộ nhiều hạn chế trên thực tế ở nước Anh.
- Câu 6.** Tính chất của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là
- A. đều do liên minh tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
 - B. đều đánh bại chủ nghĩa thực dân giành độc lập.
 - C. đều là các cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để.
 - D. sau cách mạng thể chế quân chủ lập hiến ra đời.
- Câu 7.** Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là gì?
- A. Về tư tưởng, trào lưu triết học Ánh sáng phát triển với nhiều đại diện tiêu biểu.
 - B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
 - C. Mâu thuẫn xã hội gay gắt, nhất là về mâu thuẫn giữa các đảng cấp trong xã hội.
 - D. Thể chế chính trị quân chủ chuyên chế được đặt dưới sự cai trị của vua Lu-i XVI.
- Câu 8.** Nhận xét nào sau đây là đúng về ý nghĩa cách mạng tư sản Pháp thời cận đại?
- A. Lật đổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.
 - B. Phái Gi-rông-đanh nắm quyền là đỉnh cao cách mạng.
 - C. Đây là cuộc “Đại cách mạng” trong thời kỳ cận đại.
 - D. Hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ độc lập cho nước Pháp.
- Câu 9.** Từ đầu thế kỷ XVII, nền kinh tế nước Anh diễn ra quá trình “rào đất cướp ruộng”. Xét về bản chất đây là quá trình
- A. tư sản chia đất thành từng phần cho nông nô thuê để thu tô, thuế.
 - B. phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa xâm nhập vào nông nghiệp.

C. giai cấp tư sản đã sử dụng vũ lực để phân chia lại ruộng đất công.

D. địa chủ đã cướp đoạt ruộng đất của nông dân để bán cho tư sản.

Câu 10. Đây là tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với chủ nghĩa tư bản?

A. Giải quyết được các mâu thuẫn, tranh chấp trong xã hội.

B. Thay đổi bộ mặt chủ nghĩa tư bản theo hướng tích cực.

C. Thu hẹp khoảng cách phân biệt giàu nghèo trong xã hội.

D. Xoá bỏ được tình trạng phân biệt chủng tộc ở các nước.

Câu 11. Nguyên nhân trực tiếp nào đã thúc đẩy các nước đế quốc tiến hành xâm lược các nước châu Á, Phi, Mỹ Latinh?

A. Do nhu cầu về nguyên liệu và nhân công.

B. Khát vọng chinh phục những vùng đất mới.

C. Thực hiện tham vọng bá chủ toàn thế giới.

D. Thúc đẩy sự giao lưu văn hóa các châu lục.

Câu 12. Đây là kết quả quan trọng nhất của cuộc Duy tân Minh Trị, đem lại cho nước Nhật?

A. Đưa Nhật phát triển theo hướng tư bản.

B. Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

C. Trả lại quyền lực cho Thiên hoàng.

D. Hiện đại hóa nền kinh tế đất nước.

Câu 13. Chủ nghĩa tư bản được xác lập đầu tiên trên thế giới ở

A. Châu Âu và Bắc Mỹ. B. Tây Âu và Châu Á.

C. Bắc Mỹ và Nam Á. D. Châu Á và Châu Phi.

Câu 14. Nguyên nhân nào đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

A. Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật.

B. Đã lập ra các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị.

C. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền.

D. Các nước tư bản đã biết liên kết chặt chẽ với nhau.

Câu 15. Ở thế kỷ XIX, việc các nước tư bản đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản đã dẫn đến

A. xuất hiện công ty độc quyền lũng đoạn nền kinh tế đất nước.

B. xuất hiện những xí nghiệp lớn và độc quyền xuyên quốc gia.

C. sự xuất hiện của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi toàn thế giới.

D. sự hình thành chủ nghĩa tư bản hiện đại sau chiến tranh thế giới.

Câu 16. Đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến phong trào “chiếm lấy phố Wall” ở Mỹ?

A. Sự bất bình của quần chúng nhân dân.

B. Được sự kích động, giúp đỡ từ bên ngoài.

C. Chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Mỹ.

D. Cuộc khủng bố mới nhằm vào nước Mỹ.

Câu 17. Hiện nay, thực trạng “Lạm phát cao, ô nhiễm môi trường” là các tác động tiêu cực gây ra bởi

A. cách mạng khoa học công nghệ.

B. cuộc khủng hoảng năng lượng.

C. xu thế khu vực và toàn cầu hóa.

D. phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 18. Đây là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới sự xuất hiện các tổ chức độc quyền ở các nước tư bản từ thế kỷ XIX?

A. Quá trình tập trung sản xuất và tập trung tư bản.

B. Do sự xâm lược và mở rộng hệ thống thuộc địa.

C. Ra đời chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh thế giới.

D. Chủ nghĩa tư bản hiện đại ra đời và tự thích nghi.

Câu 19. Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa tư bản là gì?

A. Ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên.

B. Không khắc phục được mâu thuẫn nội tại.

C. Vũ khí hủy diệt hàng loạt của các nước.

D. Tình trạng bất công bằng trong xã hội.

Câu 20. Đặc điểm nổi bật của những thành tựu khoa học – kỹ thuật ở các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

A. Sự phát triển khoa học tự nhiên làm cơ sở cho kỹ thuật, sản xuất phát triển.

B. Phát minh ra máy hơi nước để đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động.

C. Kỹ thuật và sản xuất phát triển làm cơ sở cho các phát minh khoa học ra đời.

D. Những phát minh khoa học đã mở ra khả năng thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 21. Ý nghĩa quan trọng nhất của những tiến bộ khoa học - kỹ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là

A. đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

B. làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.

C. thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống vật chất con người.

D. đời sống con người nâng cao, mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

Câu 22. Điểm chung nhất trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ

cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX là

- A. sự hình thành các tổ chức độc quyền xuyên quốc gia trong công nghiệp.
- B. đã hoàn thành quá trình chuyên môn hóa sản xuất ở mọi ngành kinh tế.
- C. sự tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền chi phối đời sống xã hội.
- D. tập trung sản xuất và các nhà tư bản lớn liên minh với nhau thành torót.

Câu 23. Ảnh hưởng của chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố đến xu thế phát triển của thế giới ngày nay là

- A. quan hệ hợp tác giữa các quốc gia bị phá vỡ do lợi ích bị xâm phạm.
- B. tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới, nhất là chạy đua trên không gian
- C. trong nội bộ các quốc gia có sự chia rẽ và xuất hiện chủ nghĩa li khai.
- D. tình hình chính trị thế giới bất ổn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế.

Câu 24. Từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, hiện nay để tăng năng suất lao động, Việt Nam cần phải

- A. nghiên cứu, cải tiến, áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- B. tăng cường thành lập các tổ chức độc quyền để tăng cạnh tranh.
- C. Tham gia các liên minh kinh tế với các nước tư bản hùng mạnh.
- D. nhà nước tăng cường mua các phát minh khoa học trên thế giới.

Câu 25. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 26. Nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười (1917) là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành tập thể hóa nông dân.
- C. khôi phục phát triển kinh tế, chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 27. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga, đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. chiến lược phát triển của chính quyền Xô viết.
- B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
- C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
- D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 28. Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, người đứng đầu Chính quyền Xô viết là

- A. Lê-nin.
- B. Xta-lin.
- C. Pu-tin.
- D. Goóc-ba-chốp.

Câu 29. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai (25/10/1917) đã ra tuyên bố

- A. thành lập chính quyền Xô viết.
- B. thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.
- C. thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”.
- D. thông qua chính sách “Kinh tế mới”.

Câu 30. Mới thành lập, Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết gồm các nước cộng hòa

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 31. Biểu tượng trên Quốc huy của Liên Xô theo Hiến pháp năm 1924 là

- A. búa liềm trên quả địa cầu.
- B. ngôi sao vàng năm cánh.
- C. Lê-nin cầm cờ đỏ búa liềm.
- D. bánh răng và bông lúa nước.

Câu 32. Bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (30/12/1922) được thông qua tại

- A. Stalin-grát.
- B. Mát-xcơ-va.
- C. Pê-tơ-rô-grat.
- D. Điện Xmô-nui.

Câu 33. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

- A. thông qua.
- B. biên soạn.
- C. xoá bỏ.
- D. xây dựng.

Câu 34. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang (30-12-1922) ở Nga đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- C. Cương lĩnh xây dựng đất nước để tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 35. Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang.
- B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “Kinh tế mới”.

D. sắc lệnh “Hòa bình”.

Câu 36. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

A. bản Hiệp ước Liên bang.

B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “kinh tế mới”.

D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 37. Cơ sở việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô là

A. thỏa thuận.

B. tự nguyện.

C. bắt buộc.

D. thương lượng.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 39. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 40. Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài?

A. Sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.

B. Sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. Sức mạnh về ngoại giao.

D. Có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 41. Theo Hiến pháp Liên Xô biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc là dựa trên nguyên tắc

A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

B. cạnh tranh và hợp tác kinh tế giữa các dân tộc.

C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 42. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

A. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.

B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.

C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.

D. Yêu cầu liên kết với các nước bên ngoài để nhận giúp đỡ.

Câu 43. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây đối với nhân dân Liên Xô?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với các lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Đã tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Làm cho chủ nghĩa xã hội phát triển trở thành hệ thống trên thế giới.

Câu 44. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam có thể học tập điều gì từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác và sự giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.

B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.

C. Đoàn kết, hợp tác để đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.

D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 45. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

B. Phù hợp với các xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.

C. Đã đáp ứng nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.

D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

Câu 46. Trước cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917, Nga là nước theo thể chế

A. Cộng hòa dân chủ.

B. Dân chủ đại nghị.

C. Quân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến.

Câu 47. Nguyên nhân chủ quan quan trọng dẫn đến cách mạng bùng nổ ở Nga năm 1917 là gì?

A. Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội.

B. Nước Nga là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc.

C. Tác động từ Chiến tranh thế giới thứ nhất làm cho nước Nga suy yếu.

D. Giai cấp vô sản ở Nga đã có lí luận và đường lối cách mạng đúng đắn.

- Câu 48.** Chính quyền cách mạng được thành lập sau cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là
- A. nền chuyên chính của giai cấp vô sản. B. chính quyền do giai cấp tư sản lập ra.
C. nền chuyên chính chế độ phong kiến. D. chính phủ tư sản lâm thời phản động.
- Câu 49.** Cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là cuộc cách mạng có tính chất gì?
- A. Dân chủ tư sản kiểu cũ. B. Cách mạng dân tộc dân chủ.
C. Dân chủ tư sản kiểu mới. D. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- Câu 50.** Một trong những điểm khác biệt giữa cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với các cuộc cách mạng trước đó ở Âu - Mỹ là về
- A. nhiệm vụ cách mạng. B. lực lượng tham gia.
C. lãnh đạo cách mạng. D. đối tượng cách mạng.
- Câu 51.** Nhiệm vụ của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga là
- A. lật đổ Chính phủ lâm thời. B. lật đổ chế độ phản động.
C. lật đổ chế độ Nga hoàng. D. thoát khỏi chiến tranh.
- Câu 52.** Một trong những ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga 1917 đối với cách mạng Việt Nam là đã
- A. vạch ra kẻ thù chính cho những người cách mạng Việt Nam.
B. để lại nhiều bài học kinh nghiệm về phương pháp đấu tranh.
C. nước Nga giúp đỡ Việt Nam nhiều về vật chất lẫn tinh thần.
D. chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- Câu 53.** Nhận xét nào dưới đây về cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là đúng?
- A. Là một sự kiện lịch sử vĩ đại trong lịch sử nước Nga và nhân loại ở thế kỉ XX.
B. Đây là cuộc cách mạng dân chủ tư sản nổi bật và triệt để nhất trong lịch sử.
C. Mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn hệ thống chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới.
D. Làm thay đổi cục diện chính trị thế giới, mở ra thời kỳ lịch sử thế giới cận đại.
- Câu 54.** Nhận xét nào dưới đây về vai trò của Lê-nin đối với sự ra đời của Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (1924) là đúng?
- A. Lãnh đạo chuyên chế nắm mọi quyền hành chính trị, quân sự, tài chính.
B. Là hạt nhân đoàn kết, vạch ra chủ trương đường lối cho sự ra đời Liên Xô.
C. Là đối trọng với Mỹ trong quá trình đấu tranh thiết lập trật tự thế giới.
D. Chủ trương ủng hộ giúp đỡ, viện trợ cho các nước gia nhập vào Liên Xô.
- Câu 55.** Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, đâu là điều kiện thuận lợi để nhân dân các nước Đông Âu giành chính quyền?
- A. Phát xít Đức đầu hàng không điều kiện. B. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
C. Liên Xô tấn công đạo quân Quan Đông. D. Phát xít Nhật đầu hàng không điều kiện.
- Câu 56.** Đâu là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với các nước Đông Âu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?
- A. Sự đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Các thành tựu về kinh tế, quân sự của Liên Xô.
C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhanh.
D. Sự ủng hộ, viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc.
- Câu 57.** Từ 1949 đến những năm 70, các nước Đông Âu tiến hành
- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. công cuộc khôi phục kinh tế.
C. chiến tranh giải phóng dân tộc. D. viện trợ để Việt Nam đánh Mỹ.
- Câu 58.** Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập sau cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và
- A. phát xít Nhật. B. đế quốc Mỹ. C. Quốc Dân đảng. D. thực dân Pháp.
- Câu 59.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu cả nước Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?
- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. B. Miền Nam hoàn toàn giải phóng.
C. Hiệp định Paris được ký kết. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Câu 60.** Nước Cộng hòa Cu-ba được thành lập (1959) sau khi đánh bại
- A. đế quốc Tây Ban Nha. B. chế độ độc tài thân Mỹ.
C. chủ nghĩa thực dân cũ. D. sự nô dịch của thực dân Anh.
- Câu 61.** Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới trong giai đoạn
- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai. B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. trước khi Liên bang Xô Viết ra đời. D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- Câu 62.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

- A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- B. đi tắt, đón đầu sự phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
- C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.
- D. hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ở ngoài nước.

Câu 63. Nguyên nhân khách quan dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

- A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- B. không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
- C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

Câu 64. Quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa ở châu Á?

- A. Việt Nam.
- B. Hàn Quốc.
- C. Thái Lan.
- D. Ấn Độ.

Câu 65. Trung Quốc thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (1978) trong bối cảnh

- A. rơi vào khủng hoảng chính trị quân sự.
- B. khủng hoảng kinh tế xã hội trầm trọng.
- C. các nước phương Tây bao vây cấm vận.
- D. hệ thống chủ nghĩa xã hội đã sụp đổ.

Câu 66. Trọng tâm trong chính sách cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978) là

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. văn hóa.
- D. quân sự.

Câu 67. Từ năm 2010, GDP của Trung Quốc đứng vị trí thứ mấy thế giới?

- A. Thứ 2.
- B. Thứ 3.
- C. Thứ 4.
- D. Thứ 5.

Câu 68. Thành tựu tiêu biểu về khoa học kỹ thuật của Trung Quốc đạt được vào năm 2003 là

- A. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. phóng thành công tàu Thần Châu 5.
- C. ngành công nghệ sinh học phát triển.
- D. xây dựng thành công đập Tam Hiệp.

Câu 69. Đặc khu kinh tế đầu tiên ở Trung Quốc là

- A. Thâm Quyến.
- B. Thượng Hải.
- C. Bắc Kinh
- D. Trùng Khánh.

Câu 70. Ai là người đề ra đường lối cải cách mở cửa (1978) ở Trung Quốc?

- A. Đặng Tiểu Bình.
- B. Mao Trạch Đông.
- C. Chu Ân Lai.
- D. Tập Cận Bình.

Câu 71. Cách mạng Lào từ năm 1975 đến nay, đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Nhân dân kháng chiến Lào.
- B. Đảng Nhân dân cách mạng Lào.
- C. Liên minh Việt – Miên – Lào.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 72. Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu, chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước?

- A. Sự ra đời các nước XHCN Đông Âu.
- B. Chiến tranh thế giới kết thúc.
- C. Liên bang Xô Viết thành lập.
- D. Cách mạng Cu - ba thắng lợi.

Câu 73. Đây là nguyên nhân khách quan để các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- B. Tinh thần tự lực, tự cường.
- C. Tài nguyên rất phong phú.
- D. Học tập mô hình Tây Âu.

Câu 74. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới một số nước ở châu Á, Đông Âu, Mỹ Latinh lựa chọn con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội là

- A. chịu hậu quả nặng nề của chủ nghĩa thực dân.
- B. đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của đất nước.
- C. sự chọn lựa bắt buộc do bị bao vây, cấm vận.
- D. để nhận được sự viện trợ to lớn từ Liên Xô.

Câu 75. Sau khi nước Cộng hòa Cu – ba được thành lập, thử thách lớn nhất mà nhân dân Cuba gặp phải là

- A. chịu hậu quả nặng nề của chủ nghĩa thực dân.
- B. bị Mỹ cấm vận về kinh tế, đe dọa về quân sự.
- C. kinh tế nghèo nàn, lạc hậu thiếu vốn, công nghệ.
- D. trình độ dân trí thấp, tồn tại nhiều tệ nạn xã hội.

Câu 76. Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử (1964), phóng nhiều vệ tinh nhân tạo và phóng thành công tàu “Thần Châu 5” (2003) đã chứng tỏ

- A. trình độ khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc.
- B. Trung Quốc đã trở thành một cường quốc số một về khoa học – kĩ thuật.
- C. Trung Quốc đã trở thành nước đầu tiên mở đầu cuộc cách mạng khoa học.
- D. chế độ xã hội chủ nghĩa Trung Quốc phát triển vượt xa các nước tư bản.

Câu 77. Đây là nguyên nhân quyết định sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc (1946 – 1949)?

- A. Sự giúp đỡ của Mỹ đối với cách mạng Trung Quốc.
- B. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Liên Xô.
- C. Do sự suy yếu của chính phủ Trung Hoa Dân quốc.
- D. Nhân dân trong nước ủng hộ lực lượng cách mạng.

Câu 78. Từ sau năm 1978, địa vị quốc tế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

- A. Trung Quốc đã trở thành cường quốc về quân sự và khoa học – kĩ thuật.
- B. điều chỉnh chính sách đối ngoại, bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.
- C. Trung Quốc là quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn, dân số đông nhất thế giới.
- D. Trung Quốc trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Câu 79. Chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới?

- A. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn ở châu Á.
- B. Mở rộng trận địa, tăng cường sức mạnh chủ nghĩa xã hội.
- C. Tạo cơ sở cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.
- D. Đánh bại chiến lược toàn cầu của khối tư bản chủ nghĩa.

Câu 80. Nhận xét nào dưới đây về vị trí, vai trò của cách mạng Cuba (1959) đối với khu vực Mỹ Latinh là đúng?

- A. Cuba được xem là lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh.
- B. Là nước đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- C. Là nước đầu tiên giành độc lập ở khu vực và đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa.
- D. Là nước đã đập tan hoàn toàn âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Câu 81. Em hãy chọn những nội dung đúng khi nói về nguyên nhân sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

a). Mô hình chủ nghĩa xã hội còn nhiều thiếu sót.	d). sự chống phá thù địch của các nước tư bản.
b). lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, áp đặt cá nhân.	e). các nước xã hội chủ nghĩa thiếu sự hợp tác.
c). khủng hoảng năng lượng toàn cầu năm 1973.	f). không bắt kịp sự phát triển của công nghệ.

- A. abdf.
- B. aedf.
- C. acbd.
- D. acef.

Câu 82. Em hãy nối dữ liệu của 2 cột để có được thông tin chính xác về các cột mốc quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới ?

A	Sự kiện	B	Thời gian
1	Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội	A	1949
2	Cách mạng Trung Quốc thắng lợi	B	1924
3	Cách mạng Cuba lập đổ chế độ độc tài thân Mỹ	C	1991
4	Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Đông Âu thắng lợi	D	1959
5	Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết thành lập	E	1948 – 1949
6	Liên Xô tan rã	F	1975

- A. 1F, 2A, 3D, 4E, 5B, 6C.
- B. 1C, 2D, 3B, 4F, 5A, 6E.
- C. 1B, 2F, 3E, 4C, 5A, 6D.
- D. 1C, 2A, 3B, 4F, 5E, 6D.

Câu 83. Đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều trở thành

- A. các nước dân chủ cộng hòa độc lập
- B. thuộc địa của thực dân phương Tây.
- C. trung tâm hàng hải lớn trên thế giới.
- D. các quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ

Câu 84. Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam, Lào, Campuchia đã trở thành thuộc địa của thực dân

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Tây Ban Nha
- D. Bồ Đào Nha

Câu 85. Một trong những chính sách cai trị về văn hóa, xã hội của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

- A. thực hiện chính sách chia để trị
- B. cử học sinh giỏi đi du học phương Tây.
- C. thực hiện chính sách ngu dân.
- D. xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 86. “Chúng lập ra ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 2,3)

Đoạn tư liệu trên phản ánh chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam trên lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa
- B. Tôn giáo
- C. Kinh tế
- D. Chính trị

Câu 87. Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã làm cho kinh tế các nước Đông Nam Á

- A. lạc hậu.
- B. phát triển.
- C. hội nhập quốc tế.
- D. khủng hoảng thừa.

Câu 88. Hầu hết người dân thuộc địa các nước Đông Nam Á đều mù chữ. Ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường,

hơn 90% dân số không biết chữ. Thực trạng trên là hệ quả trực tiếp của chính sách nào sau đây của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á?

- A. Ngu dân B. Tăng thuế C. Độc chiếm thị trường D. Chia để trị

Câu 89. Sự kiện nào sau đây đã mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma – lắ – ca (Ma – lai – xi – a)
B. Tây Ban Nha xâm lược và thống trị Phi – lip – pin
C. Thực dân Pháp đánh chiếm Đà Nẵng (Việt Nam)
D. Hà Lan xâm lược In – đô – nê – xi – a

Câu 90. Một trong những chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

- A. vơ vét tài nguyên thiên nhiên. B. đưa quân đội trực tiếp cai trị.
C. tập trung phát triển công nghiệp nặng. D. truyền bá và áp đặt Thiên chúa giáo

Câu 91. Công cuộc cải cách toàn diện ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX chủ yếu được tiến hành dưới thời trị vì của vua

- A. Rama V. B. Nô -rô - đôm. C. Minh Trị. D. Quang Tự.

Câu 92. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của vương quốc Xiêm cuối thế kỉ XIX?

- A. Đất nước phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.
B. Đứng trước sự đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.
C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển thịnh đạt.
D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra liên tiếp.

Câu 93. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX?

- A. Thúc đẩy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Xiêm phát triển mạnh
B. Giúp Xiêm trở thành đế quốc hùng mạnh duy nhất ở châu Á.
C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, thiết lập chế độ Cộng hòa
D. Giúp Xiêm trở thành một trong ba trung tâm kinh tế của thế giới.

Câu 94. Vùng đất đầu tiên ở Đông Nam Á bị thực dân phương Tây xâm lược là

- A. bán đảo Sơn Trà – Đà Nẵng (Việt Nam) B. Ma – lắ – ca (Ma – lai – xi – a)
C. Tiểu quốc Hồi giáo Kê – đa (In – đô – nê – xi – a) D. Thương cảng Xin – ga – po

Câu 95. Điều **không** phải là thủ đoạn thực dân phương Tây thực hiện để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XVI?

- A. Buôn bán. B. Truyền đạo. C. Cải cách. D. Chiến tranh xâm lược.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI.

Câu 96. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Tiếp theo các cuộc phát kiến địa lí và sự mở rộng thị trường thương mại quốc tế, năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắ-ca (Ma-lai-xi-a), mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây ở khu vực Đông Nam Á.”

Tư liệu 2: “Tại Phi-lip-pin, từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Thực dân Tây Ban Nha áp đặt hệ thống hành chính mới với trung tâm là Ma-ni-la, cùng với đó là sự mở rộng của Thiên Chúa giáo và nền văn hoá, giáo dục chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 30)

- a. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là 2 nước thực dân đến xâm lược Đông Nam Á sớm nhất.
b. Đến thế kỷ XIX, hầu hết các nước ở khu vực đều là thuộc địa của thực dân phương Tây.
c. Sau quá trình xâm lược, các nước phương Tây đã đẩy mạnh việc truyền đạo Thiên Chúa.
d. Các nước phương Tây đẩy mạnh phát triển văn hóa giáo dục ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 97. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, ngày 1-9-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha lấy cớ triều Nguyễn cấm đạo, hạn chế giao thương, đã nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Năm 1862, thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Bộ và đến năm 1867 hoàn thành xong việc đánh chiếm cả vùng Nam Bộ Việt Nam. Năm 1884, với Hiệp ước Pa-tơ-nôt, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 32)

- a. Giữa thế kỷ XIX, Pháp xâm lược và nhanh chóng hoàn thành thuộc địa hóa Việt Nam.
b. Nhà Nguyễn cấm đạo, hạn chế giao thương là nguyên nhân chính khiến Pháp tấn công.
c. Khi Pháp xâm lược, triều đình phong kiến Việt Nam từng bước đến hoàn toàn đầu hàng.
d. Năm 1884, Pháp hoàn thành xâm lược, Việt Nam trở thành “thuộc địa nửa phong kiến”.

Câu 98. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hầu hết người dân các nước thuộc địa đều mù chữ: ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường, hơn 90% dân số không biết chữ. Cùng với chính sách ngu dân, thực dân phương Tây thi hành chính sách đầu độc người dân bản địa bằng rượu, thuốc phiện để dễ bề cai trị. Hệ thống y tế lạc hậu khiến cho tỉ lệ tử vong vì ốm đau, bệnh tật tăng cao, đặc biệt là trẻ em.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 33)

- a. Tư liệu khẳng định chính sách nhất quán trong cai trị thuộc địa của phương Tây.
- b. Rượu cồn, thuốc phiện là biện pháp trói buộc người dân thuộc địa trong vòng nô lệ.
- c. Chính sách đầu độc, ngu dân đều được chủ nghĩa thực dân thi hành ở các thuộc địa.
- d. Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã hủy diệt hoàn toàn văn minh châu Á.

Câu 99. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ thời cổ đại, Đông Nam Á đã là một phần quan trọng của hệ thống thương mại thế giới. Thế kỉ XVI, các mặt hàng hương liệu như tiêu, gừng, đinh hương, nhục đậu khấu, trầm hương,... của Đông Nam Á có sức hút mạnh mẽ đối với châu Âu. Bồ Đào Nha là cường quốc đầu tiên chinh phục quốc gia Hồi giáo Ma-lắc-ca (năm 1511). Nhanh chóng, người Hà Lan chiếm Ma-lắc-ca từ tay người Bồ Đào Nha (năm 1641), thiết lập thành phố Ba-ta-vi-a thông qua công ty Đông Ấn; Tây Ban Nha bắt đầu thực dân hoá Phi-líp-pin từ năm 1542; công ty Đông Ấn Anh chiếm Xin-ga-po, làm cơ sở thương mại chính của người Anh để cạnh tranh với người Hà Lan. Từ thế kỉ XIX, tốc độ thực dân hoá được đẩy cao ra toàn Đông Nam Á.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo, trang 30)

- a. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây bắt đầu từ thế kỉ XVI.
- b. Tài nguyên phong phú là nguyên nhân khiến thực dân xâm lược Đông Nam Á.
- c. Mỹ, Đức là thực dân chiếm được nhiều thuộc địa ở Đông Nam hơn các nước khác.
- d. Đến thế kỉ XIX, các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của phương Tây.

Câu 100. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đã giúp Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng; làm cho nền kinh tế phát triển nhanh chóng, tình hình chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế quốc tế nâng cao trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho sự hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học - kĩ thuật,... Với những thành tựu tiêu biểu đó cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, góp phần làm phong phú thêm lí luận về mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 28 – 29)

- a. Cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã làm thay đổi bản chất của chủ nghĩa xã hội.
- b. Trung Quốc sau cải cách mở cửa vẫn kiên định với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- c. Cuộc cải cách đã để lại bài học kinh nghiệm, làm phong phú lý luận chủ nghĩa xã hội.
- d. Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 101. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trước những thất bại về quân sự của các nước phát xít và được sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô, nhân dân các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri đã đứng lên lật đổ chế độ tư sản – địa chủ; nhân dân Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, An-ba-ni đã xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế trong nước, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 24)

- a. Tư liệu đề cập đến điều kiện ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- b. Với sự ra đời của các nước Đông Âu, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành.
- c. Sau 1945, Đông Âu đã gia nhập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- d. Đến nay, các nước Đông Âu vẫn phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 102. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các nước Đông Âu hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thông qua việc tiến hành cải cách ruộng đất, ban hành các quyền tự do dân chủ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân,... Tháng 10-1949, nước Cộng hoà Dân chủ Đức ra đời và sau đó tham gia vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 24)

- a. Sau 1945, các nước Đông Âu đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- b. Năm 1949, Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành.
- c. Các nước Đông Âu đã đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.
- d. Sau 1991, các nước Đông Âu đã từ bỏ con đường phát triển theo chủ nghĩa xã hội.

Câu 103. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1-1-1959, cách mạng Cu-ba thành công, nhân dân và các chiến sĩ cách mạng yêu nước Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta, thiết lập nhà nước công nông đầu tiên ở Tây bán cầu, đưa "hòn đảo tự do" bước vào kỉ nguyên mới: độc lập, tự do và từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 23)

- a. Cu-ba là nhà nước đầu tiên được thành lập ở Nam Mỹ và đi theo chủ nghĩa xã hội.
- b. Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã lần đầu tiên bị đánh bại ở khu vực Mỹ Latinh.
- c. Cu-ba là ngọn cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh.
- d. Cách mạng Cu-ba và Việt Nam đều chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng Nga 1905.

Câu 104. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 25-10-1917 (theo lịch Nga), cuộc tấn công Cung điện Mùa Đông diễn ra, Chính phủ lâm thời tư sản sụp đổ, chính quyền Xô viết được thành lập do V.I. Lê-nin đứng đầu. Cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi.

Ngay khi thắng lợi, chính quyền Xô viết ban hành Sắc lệnh Hoà bình và Sắc lệnh Ruộng đất nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến, đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Từ năm 1919 đến cuối năm 1920, Nga đẩy lùi sự can thiệp của các nước đế quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, ngày 30-12-1922, Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) thành lập.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 21)

- a. Cách mạng Nga năm 1917 nhằm lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- b. Chính quyền Xô viết ban hành các sắc lệnh nhằm thủ tiêu tàn tích của chế độ người bóc lột người.
- c. Sự thành lập của Liên Xô đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở nước Nga đã thắng lợi hoàn toàn.
- d. Liên Xô là nhà nước kiểu mới, là liên bang gồm nhiều nước cộng hòa theo chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 105. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài, các nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để giữ vững chính quyền Xô viết. Chiến tranh kết thúc, nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hoà Xô viết.

Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết là sự bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc..”

(SGK lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 20)

- a. Sự thành lập Liên Xô trên cơ sở liên minh, thống nhất của các nước cộng hòa Xô viết.
- b. Nga là nước trung tâm, giữ vai trò lãnh đạo các nước cộng hòa trong liên bang Xô viết.
- c. Bình đẳng, quyền dân tộc tự quyết là tư tưởng chỉ đạo trong xây dựng liên bang Xô viết.
- d. Sự ra đời của Liên bang Xô viết đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới.

Câu 106. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến năm 1922, nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hoá, chính trị. Trong khi Nga là nước có nền kinh tế công nghiệp tương đối phát triển (nhờ thực hiện Chính sách Kinh tế mới) thì các nước khác vẫn trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Các nước cộng hoà Xô viết cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục,... Điều đó đặt ra yêu cầu phải hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 21)

- a. Tư liệu đề cập đến một trong những nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của Liên Xô.
- b. Khi thành lập Liên Xô, nhờ nền kinh tế phát triển, Nga trở thành nước lãnh đạo.
- c. Để gia nhập Liên Xô, các nước cộng hòa phải thực hiện Chính sách Kinh tế mới.
- d. Năm 1922, Liên Xô ra đời trên cơ sở liên minh giữa các nước cộng hòa Xô viết.

Câu 107. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bốn nước cộng hoà Xô viết đầu tiên gia nhập Liên Xô là Nga, Bé-lô-rút-xi-a, U-crai-na và Ngoại Cáp-ca-dơ. Từ năm 1922 đến năm 1940 có thêm 11 nước cộng hoà gia nhập Liên Xô.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 21)

- a. Khi mới thành lập, Liên Xô có 4 nước cộng hòa, trung tâm là nước Nga Xô viết.
- b. Đến năm 1940, Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất, thứ hai là Trung Quốc.
- c. Nguyên tắc khi gia nhập Liên Xô là bình đẳng và quyền tự quyết giữa các dân tộc.
- d. Khi 11 nước cộng hòa gia nhập Liên Xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành..

Câu 108. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1-5-1931, toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây được khai trương tại đại lộ số 5, thành phố Niu Yoóc (Mỹ), trên nền cũ vốn là bất động sản của tầng lớp quý tộc địa phương. Với chiều cao 381 mét, toà nhà này là biểu tượng cho sự phồn vinh của Niu Yoóc cũng như sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tuy vậy, hàng thập kỉ sau đó, nhiều khu vực trong toà nhà vẫn để trống, không có khách thuê, do hậu quả của cuộc Đại suy thoái 1929 – 1933 – cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất trong lịch sử chủ nghĩa tư bản.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 13)

- Tư liệu nói về một trong những biểu tượng cho sự phát triển của kinh tế tư bản ở Mĩ.
- Một trong những đặc điểm của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là suy thoái theo chu kỳ.
- Mĩ là nước làm cách mạng tư sản sớm nhất và đạt được sự phồn vinh về mặt kinh tế.
- Đại suy thoái 1929 – 1933 đã chấm dứt sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.

Câu 109. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm). Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 14)

- Tư liệu nói về quá trình mở rộng thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á.
- Tất cả các nước ở châu Á đều bị xâm lược và trở thành thuộc địa, phụ thuộc.
- Nhờ cải cách, duy tân, một số nước ở châu Á đã thoát khỏi số phận thuộc địa.
- Sau châu Á, đến lượt châu Phi và Mĩ Latinh lần lượt bị biến thành thuộc địa.

Câu 110. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc khủng hoảng (kinh tế - tài chính, năng lượng, lương thực, suy thoái môi trường sinh thái,...) đang đặt ra nhiều thách thức cho cả nhân loại, trong đó có các quốc gia tư bản chủ nghĩa. Nhiều vấn đề đặt ra như nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, xung đột sắc tộc, tôn giáo,... vẫn hiện hữu trong xã hội tư bản. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn. Nhiều cuộc phản kháng xã hội vẫn bùng nổ mạnh mẽ tại các nước tư bản phát triển đã phản ánh thực trạng đó..”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 18)

- Các nước tư bản đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về kinh tế, xã hội.
- Những vấn đề liên quan đến an ninh con người chỉ ảnh hưởng đến các nước tư bản.
- Chủ nghĩa tư bản không thể giải quyết được những khó khăn mang tính bản chất.
- Thiết chế dân chủ tư sản dù còn nhiều bất ổn nhưng vẫn là đích đến của loài người.

Câu 111. Đọc đoạn tư liệu sau.

“Sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, dẫn tới việc tăng cường chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài. Trong quá trình xâm lược thuộc địa, các nước đế quốc đã thiết lập hệ thống thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 13 – 14)

- Quá trình xâm lược thuộc địa là hệ quả tất yếu của sự phát triển chủ nghĩa tư bản.
- Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa nhằm xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.
- Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất trong tất cả các nước đế quốc.
- Toàn bộ các nước châu Á, châu Phi đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 112. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự phát triển của nền kinh tế đã làm biến đổi xã hội Tây Âu và Bắc Mỹ, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới, đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Một bộ phận giai cấp quý tộc phong kiến phân hoá thành quý tộc mới, tiêu biểu như Anh. Sự lớn mạnh của các ngành công - thương nghiệp đã tạo điều kiện ra đời giai cấp tư sản có thực lực, đầy tiềm năng (ở Anh, Pháp, Bắc Mỹ). Phương thức kinh doanh trong các đồn điền đã hình thành nên giai cấp chủ nô giàu có ở các bang miền Nam (ở Bắc Mỹ). Các giai cấp này có mâu thuẫn với chế độ phong kiến bảo thủ hoặc chủ nghĩa thực dân, họ muốn làm cách mạng để xác lập chế độ mới tiến bộ hơn. Giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp bình dân thành thị, tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột, chèn ép bởi các chính sách cai trị hà khắc của lãnh chúa, quý tộc sẵn sàng đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 6)

- Lãnh đạo cách mạng tư sản có thể là giai cấp tư sản hoặc quý tộc mới, chủ nô.

- b. Các giai cấp công nhân, nông dân, bình dân, tiểu tư sản là lực lượng cánh mạng.
- c. Giai cấp tư sản tìm cách liên minh với công nhân để lãnh đạo cách mạng tư sản.
- d. Cách mạng tư sản chỉ nhằm lật đổ chế độ phong kiến để xác lập chế độ tư bản.

Câu 113. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cùng với sự phát triển của mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa, tư tưởng tư sản dần được hình thành và được biểu hiện trên các mặt khác nhau. Phong trào Cải cách tôn giáo đã cho ra đời những giáo phái mới phù hợp hơn với giai cấp tư sản như Tân giáo (Nê-đéc-lan), Thanh giáo (Anh),... ở Pháp, xuất hiện trào lưu tư tưởng “Triết học Ánh sáng” với những cuộc đấu tranh trên các lĩnh vực như Triết học, Sử học, Văn học,... Thời đại Khai sáng bùng nổ ở châu Âu với tư tưởng mới hướng về giải phóng con người, thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng hoặc nêu cao tinh thần dân tộc đối với những nước bị lệ thuộc.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 7)

- a. Cải cách tôn giáo, trào lưu “Triết học Ánh sáng” là tiền đề xã hội của cách mạng tư sản.
- b. Dọn đường cho cách mạng tư sản bùng nổ, giai cấp tư sản phải xây dựng tư tưởng tư sản.
- c. Tư tưởng tư sản phù hợp với nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân đương thời.
- d. Tư tưởng tư sản ra đời trước giai cấp tư sản, dọn đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 114. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản là lực lượng mới, có tư tưởng dân chủ tiên bộ, là bộ phận có thể lực trong xã hội. Đó là giai cấp tư sản (hoặc quý tộc tư sản hoá) như trong cách mạng tư sản Anh, Đức, Nhật Bản hoặc là giai cấp tư sản công thương như ở Mỹ, Pháp. Thời kì sau, có những cuộc cách mạng mang tính chất tư sản nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo (cách mạng ở nước Nga đầu thế kỉ XX). Một số nhà lãnh đạo tiêu biểu của các cuộc cách mạng tư sản như Ô. Crôm-oen (Anh), G. Oa-sinh-ton (Bắc Mỹ), M. Rô-be-spie (Pháp),...”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 9)

- a. Lãnh đạo cách mạng tư sản là giai cấp tư sản hoặc quý tộc mới có thể lực xã hội.
- b. Một số cuộc cách mạng không do giai cấp tư sản lãnh đạo nhưng có tính chất tư sản.
- c. Lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Pháp bao gồm một bộ phận quý tộc mới tư sản hóa.
- d. Crôm-oen, Oa-sinh-ton, Lê-nin...là những nhà lãnh đạo cách mạng tư sản tiêu biểu.

Câu 115. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Động lực của cách mạng tư sản bao gồm các giai cấp và tầng lớp đối lập với chế độ phong kiến (nông dân, công nhân, bình dân thành thị, tiểu tư sản,...). Ở Bắc Mỹ còn có cả nô lệ da đen và những người da đỏ. Họ là lực lượng chính tham gia cách mạng tư sản để lật đổ chế độ phong kiến hoặc thực dân, giành những quyền lợi về chính trị, kinh tế, xã hội.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 9)

- a. Động lực chính của các cuộc cách mạng tư sản là quần chúng nhân dân.
- b. Lực lượng tham gia cách mạng tư sản không bao gồm giai cấp tư sản.
- c. Cách mạng tư sản chỉ nhằm lật đổ chế độ phong kiến để xây dựng chế độ mới.
- d. Quần chúng thúc đẩy cách mạng tư sản nhưng không được hưởng quyền lợi.

HẾT!